



KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THUẾ TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI MỘT SỐ NƯỚC

TS. PHẠM THÁI HÀ - Email: thaihabkt@gmail.com

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay, Việt Nam đang là thị trường màu mỡ cho phát triển thương mại điện tử. Thực tế này đòi hỏi thời gian tới cần phải tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Qua nghiên cứu cách thức quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh điện tử của một số nước, bài viết đưa ra một số bài học có thể nghiên cứu, làm kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: Thuế, quản lý thuế, thương mại, thương mại điện tử

The rapid development of information technology is a favorable condition of e-commerce in Vietnam. The fact requires future management of tax towards these e-commercial activities. The paper examines international experience in tax management of e-commercial activities of countries and then recommends solutions to Vietnam.

Keywords: Tax, tax management, commerce, e-commerce

Ngày nhận bài: 05/09/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 30/09/2017

Ngày duyệt đăng: 02/10/2017

Kinh nghiệm một số nước trên thế giới

Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những nước có tiềm năng thu hút đầu tư của các nhà phân phối, bán lẻ toàn cầu lớn trên thế giới. Chính phủ nước này đã mở rộng các quy định về giá trị tính thuế giá trị gia tăng, trong đó đánh thuế đối với những nội dung số hóa dành cho khách hàng là người Hàn Quốc. Cụ thể, từ ngày 1/7/2015, các nhà cung cấp dịch vụ điện tử ở nước này bị tính 10% thuế giá trị gia tăng trên doanh số bán hàng cho khách hàng là người Hàn Quốc (bất kể họ có hiện diện tại Hàn Quốc hay không).

Trước đây, tại Hàn Quốc, các nhà cung cấp nội địa phải chịu 10% tiền thuế giá trị gia tăng, trong khi các nhà cung cấp ở nước ngoài thì không phải trả

thuế giá trị gia tăng. Hiện nay, các cơ quan quản lý Hàn Quốc đang cố gắng tạo sự bình đẳng giữa các nhà cung cấp trong và ngoài nước trong thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Theo đó, một số điểm chính mới được thực hiện là:

Một là, đơn giản hóa quy trình đăng ký kinh doanh. Cơ quan thuế Hàn Quốc giảm thiểu các thủ tục đăng ký và cụ thể hóa các yêu cầu tại trang điện tử của cơ quan thuế. Các đơn vị kinh doanh có thể tải mẫu đăng ký trên trang điện tử <http://nts.go.kr/eng> và nộp thông qua thư điện tử email.

Đối với những doanh nghiệp (DN) có ngày hoạt động đầu tiên vào trước 1/7/2015 thì người nộp thuế có thể làm thủ tục đăng ký với cơ quan thuế vào ngày 20/7/2015 (trong trường hợp này, các hoạt động kinh doanh được coi là bắt đầu từ ngày 1/7/2015 và người trả thuế có 20 ngày để hoàn thành thủ tục đăng ký này). Mục đích của hoạt động này là nhằm quản lý các cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước đang thực hiện kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) mà chưa thuộc diện quản lý của cơ quan thuế.

Hai là, thực hiện các biện pháp phạt nếu chưa thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng: Nếu DN đã nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng nhưng không thanh toán đúng hạn thì sẽ phải chịu phạt 3% phần thuế giá trị gia tăng; thực hiện đồng thời với thuế phạt bổ sung là 1,2% mỗi tháng kể từ ngày hết hạn.

Ba là, xây dựng hệ thống phân tích 24/7. Trong một thị trường có tốc độ thay đổi nhanh chóng như TMĐT với những cơ chế tránh thuế đang ngày càng trở nên tinh vi, Hàn Quốc đã xây dựng hệ thống phân tích và giám sát 24/7. Hiện nay, Hàn Quốc đang thu thập thông tin về xu hướng phát triển TMĐT cũng như các nguồn thu từ



hoạt động này từ các cơ quan liên quan. Cụ thể: Thu thập thông tin do nhóm TMĐT của Ủy ban Thương mại công bằng xây dựng (<http://ftc.or.kr>); Kiểm tra khối lượng giao dịch TMĐT bằng việc thu thập các thống kê về TMĐT và các gian hàng trực tuyến từ Tổng cục Thống kê Hàn Quốc; Thu thập báo cáo của Hiệp hội Quản lý gian hàng trực tuyến tại Hàn Quốc và hoạt động của các thành viên trong Hiệp hội.

Bốn là, thúc đẩy việc thu thập thông tin: TMĐT đang làm phát sinh một loại hình giao dịch mới và các giao dịch mới liên quan đến gian hàng điện tử trên mạng, chợ ảo (sàn giao dịch TMĐT) và các mặt hàng trong game đang mọc lên nhiều, đòi hỏi cơ quan thuế phải có giải pháp kiểm soát hoạt động trốn/tránh thuế và thiết lập hệ thống thông tin nhằm xác định các nguồn thu thuế mới.

Bằng việc thành lập nhóm chuyên trách TMĐT, Hàn Quốc đã thay đổi chức năng từ hỗ trợ theo định hướng thành chức năng phân tích theo định hướng nhằm đưa ra được xu hướng của các ngành nghề liên quan đến TMĐT và các nghi vấn về trốn thuế.

Thông qua việc thường xuyên tìm kiếm các trang web do DN tự phát triển hoặc các website mà các phương tiện truyền thông phản ánh là có vấn đề, cơ quan thuế cần chỉ ra được các loại giao dịch, các phương thức thanh toán và dự tính được số lượng người truy cập vào các địa chỉ web thông qua việc sử dụng các công cụ phân tích, xếp hạng. Dựa vào thông tin này, cơ quan quản lý của Hàn Quốc có thể xác định được nguồn thu thuế đối với các loại giao dịch mới.

Quan trọng hơn, thông qua việc thường xuyên thu thập và phân tích dữ liệu thuế như ngày giao dịch, đại lý giao dịch và thông tin chi tiết về giao dịch từ các tổ chức thanh toán và các nhà điều hành thị trường mở (nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT), cơ quan thuế sẽ phát hiện ra các nghi vấn trốn thuế của người nộp thuế.

Để phục vụ tốt công tác quản lý thuế, cơ quan thuế của Hàn Quốc đã trang bị các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại. Bên cạnh các cán bộ chuyên ngành về nghiệp vụ thuế, cơ quan thuế Hàn Quốc còn được hỗ trợ bởi các cán bộ công nghệ thông tin trong việc điều tra tội phạm kỹ thuật số; thu thập cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý kế toán và phân tích các cơ sở dữ liệu...

Tại Thành phố Seoul – Trung tâm Kinh tế của Hàn Quốc, Cục Thuế Seoul đã thành lập Trung tâm chống trốn thuế công nghệ cao, nhằm phát hiện các trường hợp trốn thuế, thu thập chứng cứ

để đấu tranh. Cụ thể, Trung tâm này tập trung tìm kiếm, phát hiện các vi phạm trên các trang điện tử, thu thập từ máy chủ cơ sở dữ liệu các giao dịch TMĐT bao gồm tất cả các dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh như thông tin người sử dụng, thực tế mua bán sản phẩm, thông tin liên quan đến thanh toán thẻ tín dụng, hàng tồn, nội dung chuyển hàng... Quy trình điều tra thuế đối với giao dịch TMĐT được áp dụng đồng nhất như với các DN kinh doanh các loại hình thương mại khác.

Trong quá trình điều tra thuế đối với giao dịch TMĐT, Tổng cục Thuế Hàn Quốc được hỗ trợ đắc lực bởi những cán bộ công nghệ thông tin. Việc nắm bắt, thu thập dữ liệu điện toán, sử dụng phương pháp điều tra tội phạm kỹ thuật số; phục hồi các tệp tin bị xóa trong máy tính công, đọc các file đặt mã, thu thập email; thu thập cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý kế toán, cơ sở dữ liệu kinh doanh và phân tích sự thay đổi của dữ liệu; thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại cho công tác quản lý thuế TMĐT đã góp phần xây dựng nền tảng để thực thi chính sách thuế chặt chẽ, công bằng và minh bạch; đồng thời, tạo thuận tiện cho người nộp thuế nhờ các dịch vụ đa dạng, góp phần phòng ngừa trốn thuế hiệu quả.

Trung Quốc

Hoạt động TMĐT tại Trung Quốc bắt đầu muộn nhưng tốc độ tăng trưởng nhanh và cao. Trung Quốc mới chính thức gia nhập mạng internet vào cuối năm 1997 nhưng đến tháng 3/1998, Internet đã phủ rộng khắp 30 thành phố với tổng số thuê bao đến 0,6 triệu. Cụ thể, tính đến cuối tháng 6/1998 số thuê bao đã tăng lên 1,17 triệu, cuối năm lên 2,1 triệu, năm 1999 lên 3,6 triệu và tới năm 2000 là trên 4,5 triệu.

Đầu năm 2000, việc mua bán online đã trở thành mô hình TMĐT chủ đạo ở Trung Quốc. Quốc hội Trung Quốc, cơ quan lập pháp hàng đầu cũng đã kiến nghị nước này nên có bước di chuyển để điều chỉnh ngành TMĐT, yêu cầu các cửa hàng kinh doanh online đăng ký thuế và nộp thuế. Đến cuối năm 2012, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và thương mại của Trung Quốc cơ bản yêu cầu người bán hàng online hoàn thành việc cung cấp tên thật và số chứng minh thư cho website, nơi họ mở cửa hàng trực tuyến.

Đến năm 2014, Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp để thúc đẩy việc quản lý các khoản thuế đối với hoạt động TMĐT, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu. Ngày 30/12/2014, Bộ Tài



chính Trung Quốc đã phối hợp với cơ quan quản lý thuế ban hành Thông tư về chính sách thuế cho xuất khẩu bán lẻ hàng hóa TMĐT xuyên biên giới, có hiệu lực kể từ 1/1/2015. Theo đó, quy định về hoàn thuế, miễn thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ dành cho hàng xuất khẩu của những DN bán lẻ TMĐT nếu đáp ứng được các điều kiện sau:

- Là người đóng thuế và có giấy xác nhận được giảm hoặc miễn thuế bởi cơ quan có thẩm quyền;
- Có tờ khai hàng hóa xuất khẩu (chỉ dùng cho mục đích hoàn thuế xuất khẩu) đối với hàng hóa xuất khẩu. Thông tin trên tờ khai phải tương thích với các thông tin điện tử đi kèm;

Công tác thanh tra và kiểm tra đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời các gian lận của người nộp thuế. Do đó, cơ quan thuế cần thiết phải đầu tư cho hai công tác này về cả nguồn nhân lực thực hiện lẫn máy móc, trang thiết bị hỗ trợ.

- Đã nhận được ngoại tệ đối với hàng xuất khẩu trước khi hết hạn thời gian ghi trong tờ khai hoàn thuế (miễn thuế);

- Nếu đó là DN ngoại thương thì cần có hóa đơn giá trị gia tăng và biên lai thu thuế TTĐB dành cho hàng xuất khẩu đã mua (hoặc hóa đơn thanh toán thuế giá trị gia tăng và biên lai thu thuế TTĐB dành cho hàng nhập khẩu).

Các DN xuất khẩu TMĐT không đáp ứng những yêu cầu trên có thể miễn trừ thuế nếu đáp ứng các điều kiện sau: Đã hoàn tất đăng ký thuế; đã hoàn thành tờ khai xuất khẩu của hải quan; có giấy tờ hợp pháp và có giá trị để chứng minh đã mua hàng hóa để xuất khẩu. Việc sử dụng hóa đơn điện tử có thể làm giảm ảnh hưởng của TMĐT đối với cách thức thu thuế truyền thống, đồng thời quản lý và xây dựng được nền tảng cho quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trong tương lai.

Anh

Từ năm 2015, Chính phủ Anh đã thay đổi cách tính thuế đối với các dịch vụ kỹ thuật số. Nước Anh xác định rõ, khi các tập đoàn quốc gia cung ứng dịch vụ xuyên biên giới thì thuế sẽ thu theo vị trí địa lý của người tiêu dùng chứ không phụ thuộc vào nơi đóng trụ sở của các tập đoàn.

Trước đây, khi còn tính giá trị gia tăng theo vị trí của người bán, nhiều công ty dựng lên trụ sở ở Luxembourg để tránh mức thuế giá trị gia tăng, có khi cao đến 27% ở nhiều nước châu Âu khác.

Các DN lớn như Amazon đã thu thuế giá trị gia tăng trên sản phẩm và dịch vụ số bán ra. Ví dụ, thuế giá trị gia tăng cho các sách điện tử Kindle bán ở Thụy Điển phải cộng thêm 25% thuế, trong khi bán cho người ở Pháp thì chỉ cộng thêm 5,5% thuế.

Bài học đối với Việt Nam

Qua nghiên cứu cách thức quản lý hoạt động TMĐT của một số nước trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam như:

Thứ nhất, xây dựng một bộ máy quản lý thuế riêng chuyên biệt để quản lý hoạt động TMĐT. Bộ phận này trực thuộc và chịu sự điều hành của cơ quan thuế trung ương. Nhân lực cán bộ thuế của bộ phận này phải là những cán bộ được tuyển chọn kỹ lưỡng, vừa đáp ứng được yêu cầu có sự hiểu biết chuyên sâu về công nghệ thông tin, vừa đáp ứng được yêu cầu về kiến thức nghề nghiệp.

Thứ hai, xây dựng được một cơ chế thu thập và xử lý thông tin hữu hiệu. Để làm được điều này cơ quan thuế cần thiết phải có sự nghiên cứu rất kỹ lưỡng về xu hướng phát triển trong hiện tại và tương lai của TMĐT để lựa chọn kênh thu thập thông tin có hiệu quả cao. Bên cạnh đó, cần có sự phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành khác để có thể thu thập được các thông tin mang tính chất đa chiều.

Thứ ba, chú trọng đến tính chân thật trong kinh doanh của người nộp thuế thông qua việc cần thiết phải khai báo đúng các thông tin của người nộp thuế cho cơ quan thuế để phục vụ thuận lợi hơn trong việc kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Tuy nhiên, để làm được điều này, cần quan tâm đến công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

Thứ tư, trong quản lý thuế đối với TMĐT, công tác thanh tra và kiểm tra đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời các gian lận của người nộp thuế. Do đó, cơ quan thuế cần đầu tư cho hai công tác này về cả nguồn nhân lực thực hiện lẫn máy móc, trang thiết bị hỗ trợ cho việc thi hành công vụ của các cán bộ thanh, kiểm tra.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Kinh tế thương mại – NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2007;
2. Nguyễn Thị Thùy Dương (2013), Kinh nghiệm quản lý thuế của các nước OECD, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 8/2013;
3. <http://www.vtca.vn/vtca.nsf/0/Kinh-nghiem-quan-ly-thue-quoc-te-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam-19.htm>;
4. [Tapchitaichinh.vn](http://tapchitaichinh.vn): Một số vấn đề đặt ra trong quản lý thuế đối với thương mại điện tử.